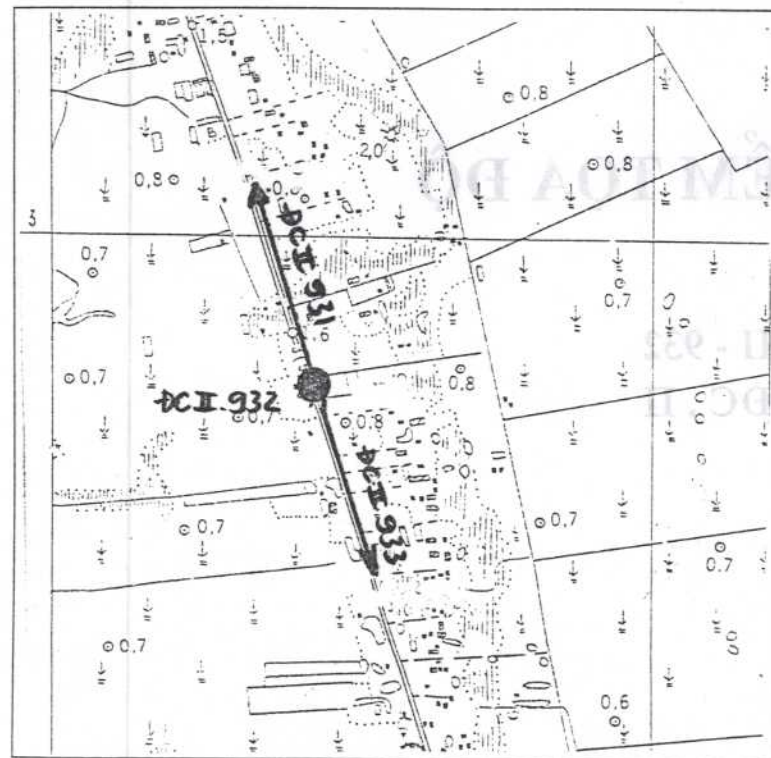


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 932 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyển Cấp, hạng : ĐC . II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : $106^{\circ} 20' 2$
 Loại đất : Đất tư Chất đất : Thệt Vĩ độ : $9^{\circ} 58' 0$
 Nơi đặt mốc : Ấp Sa Bình Xã : Long Đức
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Xã Long Đức Khoảng cách tới điểm : Tại điểm
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 15 tháng 11 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

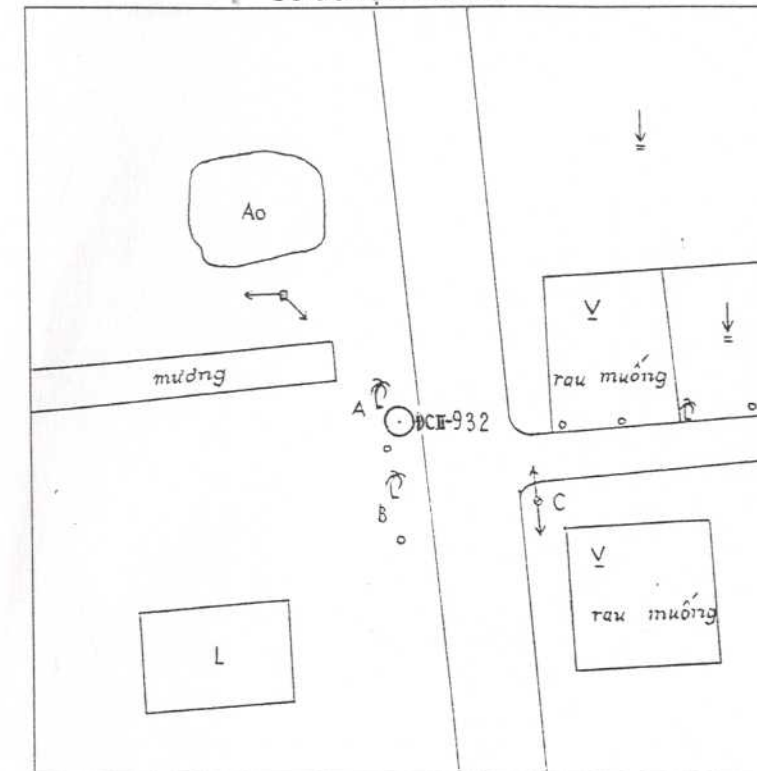
Điểm :

ĐCII - 931
 ĐCII - 933

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :

Chị Nguyễn Thị Thu, nông dân
 Ấp : Sa Bình
 Xã : Long Đức
 Thị Xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

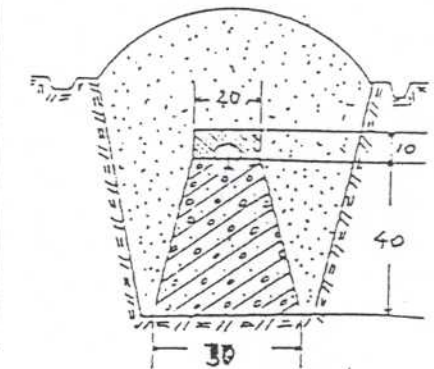
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Dương Văn Thịnh
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 16 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Gốc dừa	Hướng Tây Bắc 1.7 m
B	Gốc dừa	Hướng Nam 5.4 m
C	Cột điện số 20	Hướng Đông Nam 9.8 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao hình học

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ Thị xã Trà Vinh đi xe ô tô về hướng xã Long Đức 4Km là đến điểm .

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 17 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Trần Văn Thuật

Ngày 25 tháng 12 năm 1995

Người kiểm tra

Đỗ Phi Hạnh

